

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 11/2023/HS - ST
Ngày: 14 – 3 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quốc Trường**.

2. Bà **Lý Ngọc Lan**.

3. Ông **Nguyễn Tuấn Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Thiều Thanh D, sinh ngày 02/01/2000, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi ĐKKHKT: Số 15/X đường AN, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

- Chỗ ở: Phòng trọ số X, nhà trọ số 19XX đường B, Khu phố A, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Thiều Hồng C, sinh năm 1973; và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo.

- Từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình, đi học đến lớp 10 nghỉ học. Từ 17 – 22 tuổi làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/10/2022; bị tạm giữ ngày 25/10/2022; tạm giam ngày 31/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc C** – Công ty luật X – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Thiều Thị Hồng N**, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 15/X đường AN, phường Z, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Phước T**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 12/X G, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

3. **Nguyễn Chánh T2**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 145 G, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

4. **Lưu Hùng D2**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 214/X, tổ 1X, ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

5. **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi thường trú: ấp TH, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện tại: 53/2 V, phường Z, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

* *Những người làm chứng:*

1. **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 1/7X, ấp Z, xã TA, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. **Phan Chí N2**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/10/2022, tại phòng số 04, nhà cho thuê trọ số 19XX B, Khu phố H, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an Phường Y, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện Thiều Thanh D, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có viên đỏ bên trong có 100 viên nén màu nâu dạng hình có 05 cạnh nghi là chất ma túy được cho vào gói niêm phong dạng bì thư màu trắng (ký hiệu 1);

- 01 hộp giấy cứng được quấn lại bằng băng keo màu vàng đen bên ngoài và 01 hộp nhựa màu trắng được cho vào hộp niêm phong (ký hiệu 2);

- 05 chai nhựa có nhiều kích cỡ có nắp đậy bên trong đều có chứa chất lỏng (dung dịch) nghi là chất ma túy được cho vào hộp niêm phong (ký hiệu 3);

- 01 điện thoại di động hiệu samsung màu vàng mặt sau có chữ IMEI: 357625/08/030751/8; bên trong có dãy chữ số: 8401190333093xxxWD;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, số IMEI: 3570612278xxx, bên trong có một thẻ sim có dãy số: 8984020001068395xxxx.

(Bị cáo Thiều Thanh D khai mượn hai điện thoại di động trên của chị ruột Thiều Thị Hồng N, sinh năm 1992 ngụ số 15/6 AN, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để sử dụng).

- Xe mô tô hiệu Airblade biển số XXB3 - 628.XX, số khung RLHJF6307FZ9XX, số máy JF63E17836XX và giấy chứng nhận đăng ký xe số 63008XX tên Thiều Thanh D (bị cáo khai có sử dụng làm phương tiện mua trái phép chất ma túy);

- 01 căn cước công dân số 082200008XX tên Thiều Thanh D.

Căn cứ kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 100 viên nén có tổng khối lượng 49,5081 gam ma túy, loại MDMA.

Căn cứ Kết luận giám định số 6073/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng đựng trong 05 chai nhựa có nhiều kích cỡ khác nhau, có nắp đậy, trên mỗi chai có chữ “THANK Y U FOR YOUR ORDER!”, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, tổng thể tích 207,4 ml, loại GHB.

Hiện nay, Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy GHB. Do vậy, phân viện không xác định được hàm lượng GHB và khối lượng GHB theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Qua điều tra bị cáo Thiều Thanh D khai nhận: Thiều Thanh D là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo D thuê phòng trọ số 4, nhà trọ không tên thuộc Khu phố H, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để ở và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ cuối năm 2021. D khai nhận có quen biết với người bạn tên P nhà ở G (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) và có mua ma túy của P nhiều lần để bán lại cho các đối tượng nghiện, có khi bán ma túy dùm cho P, cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, P giới thiệu cho D thông tin của người tên B ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy để D liên hệ với B mua ma túy, Sau đó, D có điện thoại cho B qua ứng dụng telegram để đặt mua 100 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng/viên và thỏa thuận với B trả trước 30 viên và thiếu tiền lại 70 viên. D đưa cho P 6.000.000 đồng nhờ P đi TP Hồ Chí Minh mua 100 viên ma túy của B dùm D. Đến khoảng 18 giờ ngày 24/10/2022, P có nhắn tin qua ứng dụng telegram kêu D ra nhà xe Q tại số 2XX, đường B, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để nhận hàng “100 viên thuốc lắc”, D ra nhà xe Q để nhận ma túy về phòng trọ để cất giấu trên nóc tủ lạnh đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 100 viên thuốc lắc trên. Đồng thời qua kiểm tra, phát hiện trên bàn gỗ khu vực bếp có bịch nylon màu vàng có quai xách bên trong có hộp

giấy có chữ Lipton ice Tea, bên trong hộp giấy có 05 chai nhựa trên mỗi chai có chữ “THANK Y U FOR YOUR ORDER!” chứa chất lỏng bên trong và có nắp đậy D khai nhận đó là ma túy D mua của P với giá từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng trước đó khoản 15 ngày nên tiến hành thu giữ. Mục đích mua hai loại ma túy trên để sử dụng và bán lại cho con nghiện. Bị cáo Thiều Thanh D khai nhận có bán ma túy cho các đối tượng nghiện sau:

1. Lê Phước T, sinh năm: 1996, nơi thường trú: 12/8 đường G, Phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang, 02 lần, lần 1 bán 03 viên thuốc lắc giá 300.000 đồng/viên, và 01 chai ma túy thể lỏng giá 500.000 đồng; lần 2 bán 02 viên thuốc lắc giá 300.000 đồng/viên địa điểm gần công nhà hàng V đường B, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Chánh T2, sinh năm 1996, nơi thường trú: Số 145, đường G, Phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang 02 lần, mỗi lần từ 06 - 08 viên thuốc lắc giá tiền 300.000đồng/viên, địa điểm bán ma túy gần nhà hàng U đường B, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

3. Lưu Hùng D2 sinh năm 1997, nơi thường trú: Số 214/2, Tổ X, ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang 10 lần, mỗi lần từ 01- 03 viên ma túy loại thuốc lắc giá tiền 300.000 đồng/viên, trong đó mỗi lần bị cáo có bán thêm 01 chai ma túy thể lỏng loại giá 500.000 đồng, ngoài ra bị cáo nhận 03 bịch ma túy Khay loại Ketamine bán dùm cho người nam tên P với giá tiền 2.400.000 đồng, địa điểm bán ma túy gần nhà hàng U đường B, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

4. Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1996, nơi thường trú: ấp TH, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang 10 lần, trong đó có 07 lần, mỗi lần từ 01 - 02 viên ma túy loại thuốc lắc giá tiền 280.000 đồng – 300.000 đồng/viên và 03 lần mỗi lần từ 01 - 02 bịch ma túy Khay loại Ketamine giá tiền 800.000đồng/bịch; Ngoài ra bị cáo còn bán thêm 02 chai ma túy thể lỏng loại giá tiền 100.000 đồng/chai, địa điểm bán ma túy gần nhà hàng U đường B, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

5. Bán cho người nam tên K ở xã TA, thành phố T, tỉnh Tiền Giang (không rõ địa chỉ) 02 lần, mỗi lần 03 viên ma túy giá tiền 300.000 đồng/viên, địa điểm bán ở gần chợ xã TA, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

6. Bán cho người nữ tên M ở đường Đ, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang (không rõ địa chỉ) 04 lần, mỗi lần 03 viên ma túy loại thuốc lắc, giá tiền 300.000 đồng/viên. Ngoài ra, bị cáo có bán thêm 02 chai ma túy thể lỏng, giá 1.000.000 đồng/chai, địa điểm bán ở đường Đ, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

7. Bán cho người nam tên H2 nhà ở gần chùa V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang (không rõ địa chỉ) 04 lần, mỗi lần 02 viên ma túy loại thuốc lắc giá tiền 300.000 đồng/viên địa điểm bán khu vực chùa V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận bán một số người nghiện mua ma túy loại thuốc lắc và ma túy thể lỏng nhưng bị cáo không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết

bán mỗi lần 01 viên ma túy loại thuốc lắc giá tiền 300.000 đồng, còn ma túy thể lỏng bán 01 chai giá thấp nhất 300.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP). Trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm, một khoản của điều luật được hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở hướng dẫn Điều 5 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP) xác định tổng phần trăm: khối lượng 49,5081 gam ma túy, loại MDMA và thể tích 207,4 ml, loại GHB mà Thiều Thanh D tàng trữ nhằm mục đích mua bán như sau:

Tính phần trăm tổng khối lượng 02 chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự: $(49,5081 / 100 \text{ gam}) * 100 = 49,51\%$.

+ Tỷ lệ phần trăm thể tích 207,4 ml, loại GHB so với mức tối thiểu đối với ma túy ở thể lỏng được quy định tại điểm g khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự: $(207,4 / 750) * 100 = 27,65\%$.

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy MDMA và GHB theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự: $49,51\% + 27,65\% = 77,16\%$.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 77,16% (nhỏ hơn 100% - không đủ truy tố theo khoản 4).

Vì vậy hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Thiều Thanh D đủ cơ sở truy tố theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

Bị cáo D khai mua ma túy của P và B do không xác định được họ, tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin qua phiếu chuyển hàng hóa tại nhà xe Q ngày 24/10/2022 như sau:

Đối với người tên P, có số điện thoại 0839.623.XXX do Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 737A, đường D, Phường A, Quận R, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên. Qua xác minh, Nguyễn Thanh H3 là tài xế lái xe đường dài liên tỉnh nên hiện không có mặt tại địa phương.

Đối với người tên B, qua số điện thoại 0915.515.XXX do Nguyễn Xuân H4, sinh năm 1989. Địa chỉ: Trung tâm KD VNPT YB – Tổ Dân phố số X – Phường ĐT– thành phố YB– YB. Qua xác minh không có công dân tên Nguyễn Xuân H4 như địa chỉ trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTG-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Thiều Thanh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Thiều Thanh D khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thiều Thanh D từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh mà bị cáo D đã phạm. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thiều Thị Hồng N có ý kiến cho rằng, điện thoại Iphone và Samsung mà cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo là tài sản của chị cho bị cáo D mượn sử dụng. Việc bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì chị không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phước T, Nguyễn Chánh T2, Lưu Hùng D2 và người làm chứng Phan Chí N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt.

[1.2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Thiều Thanh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các chứng

cứ và tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/10/2022, tại phòng trọ số 4, Nhà trọ số 19XX đường B, phường Y, thành phố T, tỉnh Tiền Giang, lực lượng công an bắt quả tang bị cáo Thiều Thanh D tàng trữ trái phép 49,5081 gam ma túy loại MDMA và 207,4 ml loại GHB nhằm mục đích bán lại cho cho các đối tượng sử dụng tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất hướng thần gây nghiện, gây tổn hại về thần kinh cho người sử dụng, làm cho người sử dụng thay đổi trạng thái tâm lý, sa sút về tinh thần, tha hóa về nhân cách, có lối sống sai lệch so với chuẩn mực đạo đức của xã hội và pháp luật.....; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Thế nhưng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua để sử dụng và bán lại cho các đối tượng tại địa phương để hưởng lợi.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, trong thời gian phong tỏa dịch bệnh Covid, bị cáo có tham gia cùng chính quyền địa phương hỗ trợ nhân dân vùng dịch bệnh, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân đã thật sự tỏ ra ăn năn hối cải nên động viên gia đình nộp lại số tiền 8.000.000 đồng thu lợi bất chính. Vì thế, quan điểm của Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy nên đã tác động gia đình nộp số tiền 8.000.000 đồng. Đây là sự ăn năn hối cải của bị cáo, không thuộc trường hợp “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Viện kiểm sát và luật sư bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp.

[4] Đối với các đối tượng tên P, B không rõ họ tên và địa chỉ, cơ quan điều tra hiện đang tiếp tục điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các đối tượng Lê Phước T, Nguyễn Chánh T2, Lưu Hùng D2 và Nguyễn Hữu H có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng đã được Công an thành phố T, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử lý hành chính.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại Iphone và Samsung đang bị tạm giữ, chị N và bị cáo cho rằng là tài sản bị cáo mượn của chị N, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì chị N không biết. Xét ngoài lời trình bày nêu trên, bị cáo và N không đưa ra được tài liệu gì để chứng minh, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của chị N xin nhận lại 02 điện thoại bị tạm giữ là không phù hợp.

- Xét số ma túy, xe mô tô, điện thoại di động thu giữ là vật cấm lưu hành, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước. Riêng Giấy căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi từ việc phạm tội sung công quỹ Nhà nước, nên số tiền 8.000.000 đồng do gia đình của bị cáo giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thiều Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thiều Thanh D 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 110 ghi ngày 26/10/2022, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định), Nguyễn Anh Q (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu số NS2, mã số 1909051, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Gia P (Giám định viên), Trần Tấn Đ (Điều tra viên).

*** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax số IMEI: 3570612278353XX máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 (một) thẻ sim có dãy số 898402000106839522XX.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng mặt sau có chữ IMEI: 357625/08/030751/8, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 (một) thẻ sim có dãy chữ số 8401190333093161WD.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade, biển số XXB3-628.XX, số khung: RLHJF6307FZ905XX, số máy: JF63E17836XX xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 630080XX tên Thiều Thanh D.

(Các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Tiền Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

* Buộc bị cáo Thiều Thanh D nộp số tiền 8.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung công quỹ Nhà nước.

* Trả lại cho bị cáo Thiều Thanh D: 01 (một) Căn cước công dân số 0822000081XX tên Thiều Thanh D.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000279 ngày 09/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (Thiều Thị Hồng N nộp thay cho bị cáo) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Thiều Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

